TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST
Ngày: 23-4-2021
V/v "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuyển

2. Ông Nguyễn Văn Trọn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 2, ấp BT, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Trần Hoàng H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 3, ấp BT, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

Chị L và anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị yêu cầu anh Trần Hoàng H trả số tiền vay 20.000.000 đồng, sau đó chị tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.000.000 đồng, chỉ yêu cầu anh H trả số tiền 17.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Về nguồn gốc của số tiền khởi kiện: Vào ngày 07-3-2019 dương lịch anh H có mượn số tiền 24.000.000 đồng, có làm giấy nhận nợ và anh H có ký tên, không tính lãi, thời gian bắt đầu trả từ ngày 10-4-2019 dương lịch cho đến khi

trả hết nợ nhưng anh H không thực hiện đúng như thỏa thuận. Sau đó, chị đồng ý cho anh H số tiền 4.000.000 đồng, anh H còn nợ lại 20.000.000 đồng đến nay. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, anh H có trả cho chị được số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 25-12-2020 âm lịch. Nay chị yêu cầu một mình anh H trả nợ, không yêu cầu ai khác có trách nhiệm trả nợ.

Bị đơn anh Trần Hoàng H: Tòa án có đến nơi cư trú (nhà anh H) tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng để thu thập chứng cứ nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L, buộc anh Trần Hoàng H có trách nhiệm trả cho chị L 17.000.000 đồng tiền vay còn nợ. Ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L đối với số tiền 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Trần Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu anh Trần Hoàng H trả số tiền số tiền vay còn nợ lại là 17.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo đơn khởi kiện chị L yêu cầu anh H trả số tiền 20.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp theo quy định điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Chị L yêu cầu anh H trả số tiền vay còn nợ lại là 17.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và có cung cấp bản chính giấy nhận nợ do anh H viết và ký tên. Trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần triệu tập anh H để thu thập chứng cứ nhưng anh H không đến Tòa án, tuy nhiên anh H có đến gặp chị L để thương lượng và trả cho chị L được số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 25-12-2020 âm lịch. Do đó, có cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của chị L đối với anh H là đúng.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh H vay tiền nhưng không trả đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị L nên cần buộc anh H có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền vay còn nợ lại là 17.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự.

Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của chị L được Tòa án chấp nhận nên anh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L đối với anh Trần Hoàng H về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh H có nghĩa vụ trả cho chị Loan số tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đối với số tiền vay là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Về án phí: Buộc anh H phải chịu 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị L 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012247 ngày 06-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Quyên